TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26** /2018/ HNGĐ-ST
Ngày 18/6/2018
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Phạm Đình Thìn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại viện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

Trong ngày 18/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2018 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Kim Th, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở: thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Kim Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/2015 tại UBND xã B. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 4/2016 vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh T thường hay tụ tập rượu bia, đánh bạc, đi chơi qua đêm và quan hệ ngoài luồng với cô gái khác. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T còn nhiều lần đánh chị. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và

đã sống ly thân nhau từ ngày 03/5/2018 cho đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phương Ch, sinh ngày 16/4/2016. Hiện nay con chung đang ở với anh T và bố mẹ anh T. Ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Hiện nay chị đang làm công nhân tại khu công nghiệp Quang Châu có xe đưa đón, thu nhập ổn định từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ/ tháng. Vì vậy chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Hoàng Kim Th có đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/2015 tại UBND xã B. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Đến tháng 6/2017 do mâu thuẫn gia đình nên hai vợ chồng chuyển ra ở trọ tại khu công nghiệp Vân Trung. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 3/2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng, hay cãi nhau, đánh nhau và đã sống ly thân nhau từ ngày 02/5/2018 cho đến nay. Nay anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phương Ch, sinh ngày 16/4/2016. Nếu ly hôn anh xin được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương Ch. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Hiện nay anh đang làm công nhân tại khu công nghiệp Vân Trung, làm giờ hành chính, thu nhập khoảng 7.000.000đ/ tháng.

- Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh bố mẹ đẻ của anh T là ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thg đều cho biết: Vào tháng 10/2015 ông bà có xây dựng gia đình cho anh T, chị Th. Sau khi kết hôn chị Th có về làm dâu tại nhà ông bà được một vài ngày rồi anh T, chị Th đi ra ở trọ tại khu công nghiệp Quang Châu, Việt Yên, Bắc Giang. Thỉnh thoảng chị Th, anh Toàn mới về nhà ông bà chơi rồi lại đi về chỗ trọ ở.

Trong quá trình chung sống anh T, chị Th bình thường không sảy ra mâu thuẫn gì và cũng không lần nào tâm sự chuyện vợ chồng cho ông bà biết. Đến đêm ngày 02/5/2018 (tức sáng ngày 03/5/2018) anh T, chị Th có sảy ra to tiếng, nói

nhau. Sau đó chị Th có gọi điện cho người nhà xuống đón chị Th về ngay trong đêm 03/5/2018. Trước khi sảy ra sự việc đêm ngày 02/5/2018 thì anh T, chị Th đã sảy ra mâu thuẫn xô xát với nhau ở phòng trọ. Ngày 13/4/2018 chị Th có về nhà ông bà lấy giấy tờ rồi tự ý đưa cháu Nguyễn Phương Ch đi chơi, mục đích là đưa cháu Ch về Lạng Sơn ở nhưng gia đình phát hiện không cho chị Th đưa cháu Chi đi.

Về việc ly hôn thì ông bà muốn anh T, chị Th về đoàn tụ chung sống cùng nhau. Còn về con chung thì ông bà có nguyện vọng là giao cháu Ch cho anh T nuôi dưỡng. Vì cháu Ch ở cùng với ông bà từ nhỏ, được ông bà chăm sóc chu đáo và hiện cháu Ch đang học tập ổn định tại trường mầm non gần nhà.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh T vẫn giữ nguyên ý kiến và không đồng ý ly hôn với chị Th.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị Th: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Kim Th nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Phương Ch, sinh ngày 16/4/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Th, anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Đơn khởi kiện của chị Hoàng Kim Th cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Kim Th và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/2015 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của chị Th và anh T phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại gia đình anh T đều xác định vợ chồng chị Th, anh Toàn có sảy ra mâu thuẫn to tiếng, cãi nhau, xô xát đánh nhau và đã có khoảng thời gian sống ly thân từ ngày 02/5/2018 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nay chị Th xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn với chị Th, vì anh T xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Th. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Chị Th, anh Tđều thừa nhận vợ chồng có sảy ra mâu thuẫn từ tháng 3/2016, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị Th, anh Toàn có 01 con chung là Nguyễn Phương Ch, sinh ngày 16/4/2016. Ly hôn chị Th và anh T đều đề nghị được nuôi con chung của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh Tđều chứng minh được có đủ khả năng và điều kiện nuôi con như thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định. Chị Th và anh T đã cung cấp bảng lương cho Tòa án. Đối với yêu cầu xin nuôi con của anh T chị Th thì thấy: Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình có quy định " Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con". Hiện nay cháu Nguyễn Phương Ch dưới 36 tháng tuổi, chị Th hiện nay có nghề nghiệp và thu nhập ổn định,quá trình giải quyết vụ án

Hội phụ nữ huyện Lạng Giang cũng có đơn đề nghị xem xét để bảo về quyền lợi cho chị Th. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, hiện nay con vẫn còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cho chị Hoàng Kim Th nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương Ch là phù hợp.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

Anh T, chị Thcó quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Chị Th, anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, 81, 82, 83, 84, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Kim Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Kim Th nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Phương Ch, sinh ngày 16/4/2016.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Tthực hiện quyền này.

Chị Th, anh T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Kim Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2016/0004487 ngày 16/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Thđã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà